

Tuần 34, 04/09/2026

Nhóm VIN tăng mạnh sau dịp nghỉ lễ

Tiêu điểm:

- Theo lãnh đạo Bộ Tài chính, thanh khoản ngắn hạn của hệ thống ngân hàng đã được cải thiện. Đến 22/8, huy động vốn bằng tiền đồng tăng 8.77% so với đầu năm, cao hơn mức tăng dư nợ tín dụng 8.38%.
- Tại Nhật Bản, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm chạm mốc 3%, lần đầu tiên kể từ năm 1996. Lợi suất chuẩn kỳ hạn 10 năm của Đức lên mức cao nhất kể từ 2011, còn lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm leo lên khoảng 4.8%, mức cao nhất kể từ đầu năm 11/2023
- Thống đốc Fed Christopher Waller mới đây cho biết ông đang nghiêng về phương án giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng 9, với điều kiện các số liệu lạm phát sắp được công bố không xuất hiện bất ngờ lớn.

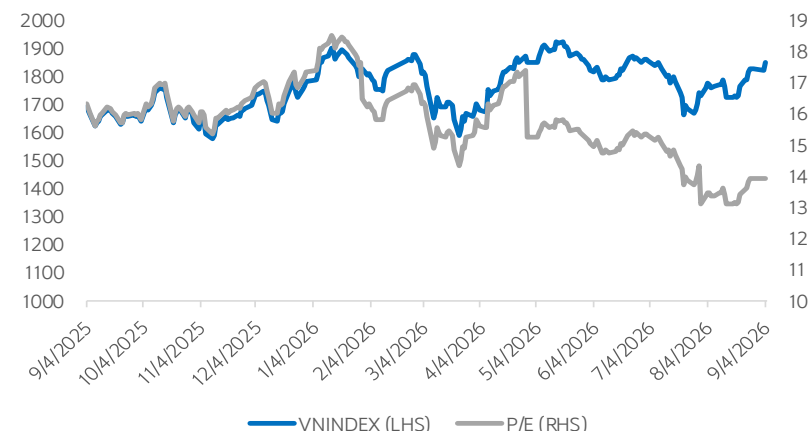
Đánh giá: Thị trường tiếp tục xu hướng tăng nhưng chủ yếu do nhóm Vingroup tăng điểm. Đà tăng có thể đến từ thông tin VIC phát hành trái phiếu cho nhà đầu tư Hàn Quốc. Tuy vậy, đà lan tỏa của VN-Index chưa cải thiện sau kỳ nghỉ lễ Quốc khánh 02/09. Đa số các cổ phiếu vẫn giữ giá, giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Về mặt điểm số, thị trường có xu hướng hướng về vùng 1,900 điểm, nhưng đà tăng chủ yếu được đóng góp bởi nhóm VIN.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index kết tuần tại 1,853.08 điểm (+20.9 điểm, +1.14%) trên đồ thị tuần với thanh khoản thấp do chủ yếu chỉ giao dịch 2 ngày sau kỳ nghỉ lễ Quốc khánh 02/09. Đa số các cổ phiếu vẫn giữ giá, giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Về mặt điểm số, thị trường có xu hướng hướng về vùng 1,900 điểm, nhưng đà tăng chủ yếu được đóng góp bởi nhóm VIN.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ các nhịp rung lắc và mua tích lũy. Chiến lược ưu tiên là lựa chọn các cổ phiếu chưa tăng nhiều so với mặt bằng chung nhưng có nền tảng kinh doanh tốt, đi theo dòng tiền nâng hạng và có định giá còn hấp dẫn; ngoài ra, hạn chế mua đuổi và sử dụng margin mạnh đối với các cổ phiếu đã tăng nóng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,853	1.1	4.3	1.2	3.8		13.9	2.0	337
Upcom Index	128	0.3	0.6	1.7	5.8		11.6	1.6	25
HNX Index	284	-0.8	-1.4	-7.3	13.6		18.2	1.6	16
VN30 Index	1,985	0.1	3.0	0.1	-2.3		11.6	2.0	257
S&P 500 Index	7,748	0.5	0.1	2.2	13.2		26.6	5.7	69,121
STOXX Europe 600 Index	648	-1.0	-1.2	3.9	9.6		17.1	2.5	19,098
Hang Seng	26,009	0.3	-0.8	1.6	0.1		12.3	1.3	3,818
Nikkei 225	65,021	-2.1	1.7	-3.6	29.2		20.9	2.8	6,696
SHCOMP Index	3,930	-0.6	2.8	-3.1	-1.0		1.6	1.6	9,459
STI Index	5,689	1.9	3.5	14.6	25.0		19.7	1.8	661
KOSPI Index	6,687	-1.5	5.2	-22.6	58.7		11.9	1.6	3,883

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

☎ (84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV,
 Cập nhật báo cáo mới nhất


Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

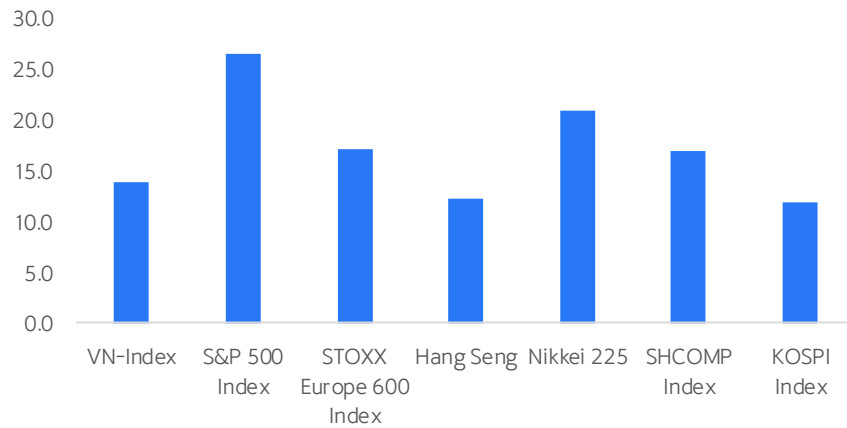
Theo vốn hóa và ngành

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD								% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.3	6.6	7.0	8.7	-21.7	-22.5	-20.1	-43.0	89.6	-0.5	16.2	2.4	8,302,379
Mid Cap	-1.1	-0.8	-3.5	-6.0	-17.0	-18.3	-24.0	-53.4	9.8	0.5	10.3	1.2	532,883
Small Cap	-0.3	-0.9	-8.4	-15.4	-15.9	-22.2	-24.4	-45.4	0.6	0.0	10.3	0.6	74,330

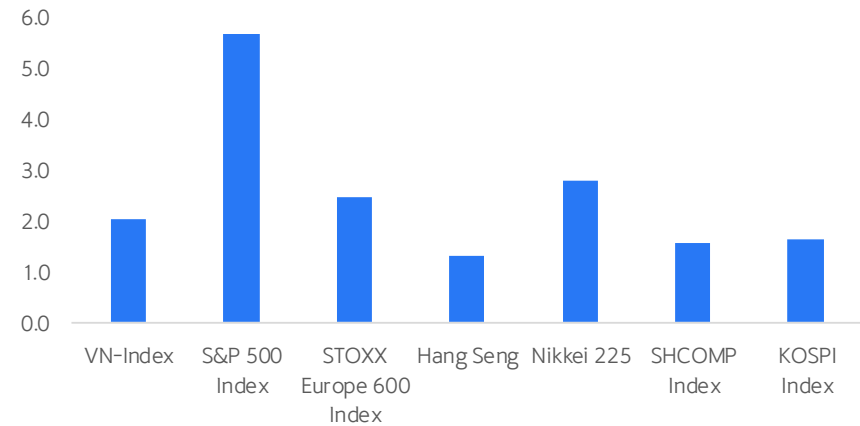
Theo ngành	% Thay đổi GTGD								% Tỷ trọng GTGD		Định giá			
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)	
Bất động sản	6.2	11.1	18.6	26.8	-16.2	-15.1	-4.3	-25.1	22.6	1.3	37.6	4.1	2,964,816	
Truyền thông	6.1	0.2	-8.3	21.8	116.6	-71.2	-82.4	-91.2	0.0	0.0	23.0	0.9	480	
Bảo hiểm	1.6	2.8	-2.3	9.7	-36.9	-19.5	-21.1	-62.5	0.2	-0.1	14.5	1.7	60,933	
Dầu khí	0.2	7.1	-7.3	37.5	-5.7	25.4	13.1	-45.5	4.2	0.7	25.0	2.3	197,499	
Hóa chất	-0.2	8.6	-5.6	8.2	-27.4	-12.5	-18.7	-66.5	2.3	-0.2	14.8	1.7	206,110	
Ô tô & Phụ tùng	-0.4	-0.9	7.7	4.9	13.0	-20.7	-22.3	-48.5	0.3	0.1	3.9	1.0	18,150	
Công nghệ Thông tin	-0.6	1.2	-0.9	-23.3	-29.2	-37.5	-50.8	-64.8	2.6	-0.5	13.1	2.8	136,777	
Tiện ích	-0.7	9.8	-0.5	5.4	-13.9	-4.6	-9.9	-51.4	2.0	0.2	13.7	2.0	343,366	
Du lịch và Giải trí	-0.7	-3.8	-7.8	-17.5	-11.8	-8.7	-13.3	-31.0	1.9	0.2	27.5	4.2	311,305	
Thực phẩm và đồ uống	-0.8	2.4	3.5	-10.4	-8.2	-10.6	5.5	-35.0	7.1	1.0	16.8	3.0	600,049	
Dược và Y tế	-1.0	-0.7	-4.2	-11.4	4.2	-7.3	3.7	-9.3	0.3	0.1	16.5	1.9	35,617	
Xây dựng và vật liệu	-1.2	-0.5	-5.2	-11.9	-2.2	-10.0	-33.1	-63.2	2.9	0.6	9.8	1.3	125,817	
Tài chính	-1.3	0.0	2.1	-0.6	-33.4	-33.3	-33.5	-49.7	12.3	-2.3	15.8	1.8	485,527	
Ngân hàng	-1.3	0.9	0.6	1.3	-27.2	-28.7	-30.7	-47.0	25.4	-2.1	9.4	1.6	2,560,419	
Tài nguyên cơ bản	-1.8	-1.7	-6.0	-7.7	-10.6	-26.2	-16.6	-51.9	4.3	0.5	6.9	1.3	222,939	
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.9	-2.4	-14.1	-19.4	-21.5	-10.4	-2.8	-33.1	7.1	0.0	13.0	1.9	213,067	
Bán lẻ	-2.5	2.0	0.5	-11.8	-25.5	-36.7	-27.7	-53.5	2.9	-0.2	18.0	3.3	153,186	
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.8	6.7	-25.6	-28.9	23.5	-47.4	-18.6	-26.5	1.6	0.6	7.5	1.1	42,129	

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	13,045	148,180	166,058
Ấn độ	-484	86	4,932	-24,033
Indonesia	132	157	313	-3,935
Nhật Bản*	224	-3,243	4,037	57,046
Mayaysia	-153	-153	-565	-1,265
Hàn Quốc	-2,741	-2,230	-17,111	-111,928
Sri Lanka	-2	-2	-66	-174
Đài Loan	-4,216	-3,760	-17,986	-38,350
Thái Lan	92	102	815	1,696
Việt Nam	-58	-58	-570	-3,509

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,405	-5.9	-35.9	-90.6	-241.0
Nước ngoài	1,641	-6.5	-39.5	-93.6	-215.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	521	0.0	0.0	-28.3	-52.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	353	-3.5	-7.6	-28.4	-122.6
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	382	-2.9	-2.9	-0.7	2.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	180	0.0	-29.0	-35.4	-42.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	-0.8	-1.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	763	0.6	3.6	3.0	-25.0
DCVFMVN Diamond ETF	441	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	235	-0.1	-0.1	1.6	-18.0
SSIAM VNFN LEAD ETF	23	0.4	2.7	2.1	3.2
MAFN VN30 ETF	21	0.3	-1.7	-3.3	-13.3
SSIAM VNX50 ETF	8	0.0	2.3	2.0	1.9
VinaCapital VN100 ETF	25	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	10	0.0	0.5	0.5	1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

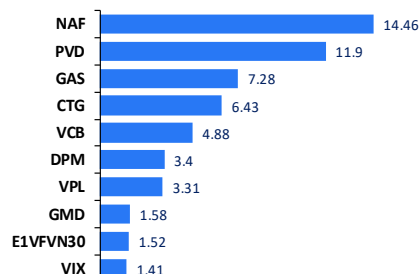
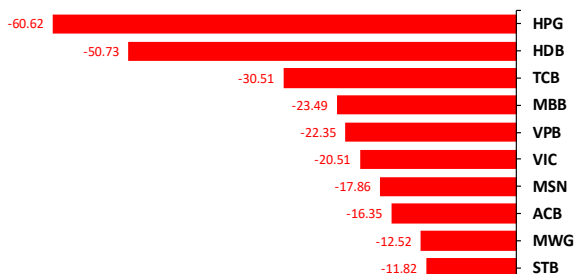
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

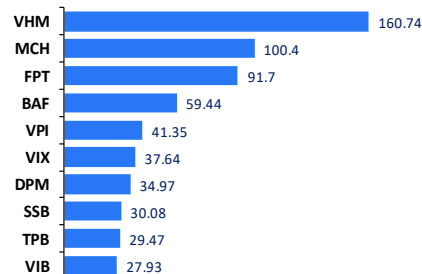
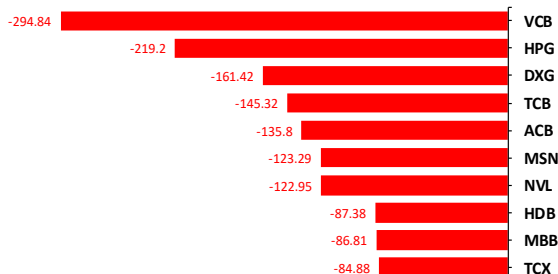
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

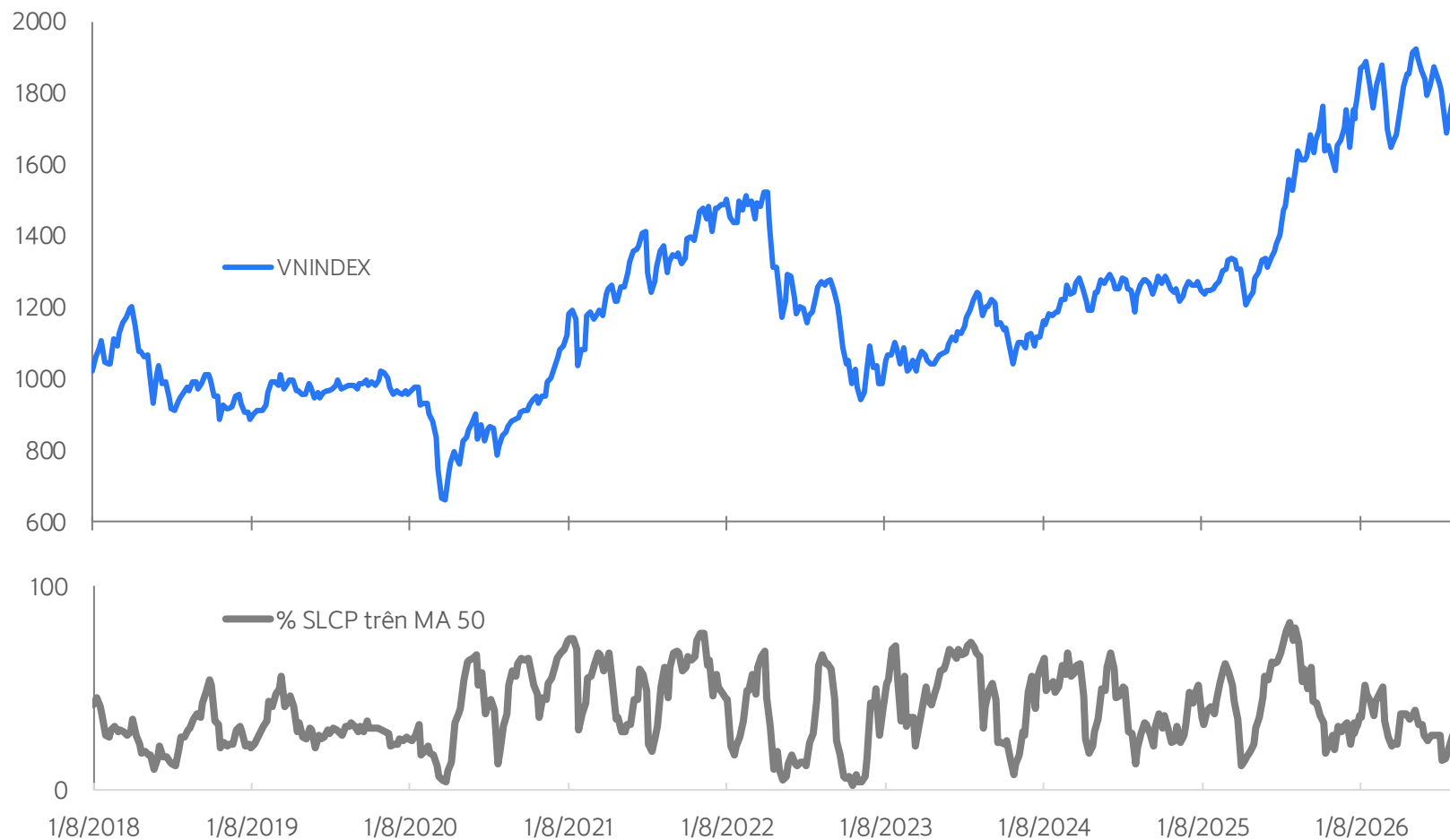
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)
Bất động sản	-35	-155
Tài nguyên Cơ bản	-61	-224
Truyền thông	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2	-82
Y tế	0	-1
Hóa chất	1	27
Dịch vụ tài chính	-16	-76
Du lịch và Giải trí	0	18
Ngân hàng	-154	-826
Xây dựng và Vật liệu	-2	-19
Thực phẩm và đồ uống	-16	-29
Bán lẻ	-13	-28
Điện, nước & xăng dầu khí đi	3	-94
Hàng cá nhân & Gia dụng	1	-60
Công nghệ Thông tin	-2	90
Ô tô và phụ tùng	0	1
Bảo hiểm	0	-6
Dầu khí	11	34
Tổng	-280	-1,429

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	51	Neutral	Neutral	DXG	56	Strong	Neutral	BVH	55	Neutral	Neutral	HPG	48	Neutral	Neutral	GEX	54	Neutral	Neutral
MBB	55	Neutral	Neutral	NVL	47	Neutral	Neutral	BMI	58	Weak	Neutral	NKG	43	Neutral	Weak	VSC	38	Weak	Weak
HDB	54	Neutral	Neutral	DIG	50	Neutral	Neutral	BIC	52	Weak	Neutral	HSG	43	Neutral	Weak	PVT	58	Neutral	Strong
VPB	66	Strong	Strong	VRE	61	Strong	Strong	VIX	57	Strong	Neutral	SMC	43	Neutral	Neutral	GMD	49	Neutral	Neutral
MSB	48	Neutral	Neutral	PDR	45	Neutral	Weak	SSI	54	Neutral	Neutral	CII	46	Neutral	Weak	HAH	49	Neutral	Neutral
TCB	56	Strong	Strong	VIC	77	Too hot	Strong	VND	45	Neutral	Weak	HHV	43	Neutral	Neutral	GEE	35	Weak	Weak
EIB	36	Neutral	Weak	KDH	39	Weak	Weak	VCI	53	Neutral	Neutral	VCG	42	Neutral	Weak	VOS	53	Neutral	Neutral
ACB	48	Neutral	Neutral	VHM	59	Strong	Strong	HCM	59	Neutral	Strong	PC1	41	Neutral	Weak	APH	60	Neutral	Strong
TPB	51	Neutral	Neutral	TCH	59	Strong	Strong	TCX	50	Neutral	Neutral	FCN	55	Neutral	Neutral	VTP	53	Strong	Neutral
STB	63	Strong	Strong	KBC	40	Neutral	Weak	ORS	46	Neutral	Neutral	VGC	47	Neutral	Neutral	SBG	69	Too hot	Strong
CTG	46	Neutral	Neutral	HDG	60	Strong	Neutral	VDS	42	Neutral	Weak	DPG	42	Weak	Weak	REE	44	Neutral	Neutral
VIB	56	Neutral	Neutral	HDC	41	Neutral	Weak	FTS	49	Neutral	Weak	CTD	46	Neutral	Weak	PAC	30	Weak	Weak
SSB	69	Too hot	Strong	NLG	68	Too hot	Strong	CTS	51	Neutral	Weak	CTR	51	Neutral	Neutral	TV2	51	Neutral	Neutral
VCB	49	Neutral	Neutral	DXS	41	Neutral	Weak	BSI	52	Neutral	Weak	HT1	40	Weak	Neutral	TCM	46	Neutral	Weak
NAB	37	Neutral	Weak	NTL	28	Weak	Weak	TCI	47	Neutral	Weak	CTI	39	Neutral	Weak	TLG	55	Neutral	Strong
OCB	42	Neutral	Neutral	SIP	43	Neutral	Neutral	TVB	28	Weak	Weak	BMP	38	Neutral	Weak	PNJ	50	Strong	Weak
BID	51	Neutral	Neutral	SZC	53	Neutral	Neutral	DSE	45	Neutral	Neutral					MSH	45	Neutral	Neutral
LPB	39	Weak	Weak	BCM	50	Neutral	Neutral												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	59	Neutral	Strong	PVD	55	Strong	Neutral	MSN	53	Neutral	Neutral	YEG	53	Strong	Neutral	VPL	49	Neutral	Weak
SAM	62	Neutral	Strong	BSR	54	Neutral	Strong	VNM	53	Neutral	Strong	DCL	50	Neutral	Neutral	VJC	43	Neutral	Weak
ELC	40	Weak	Weak	PLX	48	Neutral	Neutral	DBC	49	Neutral	Neutral	DBD	36	Neutral	Weak	HVN	43	Weak	Weak
CMG	40	Neutral	Weak	POW	34	Weak	Weak	BAF	70	Neutral	Strong	TNH	39	Neutral	Neutral	SCS	35	Neutral	Weak
MWG	48	Neutral	Neutral	NT2	32	Weak	Weak	SAB	46	Neutral	Neutral	JVC	35	Neutral	Weak	VNG	31	Weak	Weak
DGW	47	Weak	Neutral	GAS	63	Strong	Strong	ANV	41	Neutral	Weak					HAX	43	Neutral	Neutral
PET	45	Weak	Neutral	GEG	63	Strong	Neutral	VHC	43	Neutral	Weak					DRC	35	Neutral	Weak
FRT	58	Neutral	Strong	PPC	43	Neutral	Neutral	MCH	63	Neutral	Strong								

Danh sách theo dõi tiềm năng

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	21.7	NA	23.5	NA	KQKD 1H tăng trưởng ấn tượng. Là một trong những cổ phiếu được các bộ chỉ số FTSE rót tiền phân bổ. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn
2	REE	45.55	NA	NA	NA	Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn
3	BVH	65.4	NA	13	NA	Nhóm bảo hiểm hưởng lợi từ lãi suất huy động tăng. Có sự phục hồi tốt từ vùng đáy với thanh khoản cải thiện
4	GAS	84	NA	80	NA	Câu chuyện thoái vốn nhà nước hỗ trợ cho GAS. Cấu trúc giá mạnh khi đã hoàn toàn vượt khỏi MA 50 với thanh khoản tốt
5	SSI, VCI, HCM...	NA	NA	NA	NA	Nhóm chứng khoán được hưởng lợi mạnh mẽ khi thị trường bước vào nhịp uptrend, đi cùng là câu chuyện dòng vốn nâng hạng

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	FDC	Bất động sản	14.20 - 26.85	18.9	-24.9%
2	VDP	Y tế	26.25 - 45.41	26.5	-15.4%
3	LM8	Xây dựng và Vật liệu	11.90 - 16.95	15.9	-11.7%
4	DMX	Bán lẻ	76.30 - 90.60	78.0	-11.2%
5	BRC	Hóa chất	10.60 - 13.40	11.0	-11.2%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.2%	12.5	5.96 - 13.80	Hóa chất	TPC
9.5%	47.1	35.85 - 103.00	Hóa chất	DGC
9.4%	37.8	15.50 - 48.90	Xây dựng và Vật liệu	MDG
8.5%	256.1	61.50 - 260.00	Bất động sản	VIC
7.3%	8.3	7.33 - 12.39	Xây dựng và Vật liệu	RYG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGD	Truyền thông	13.30 - 32.00	13.5	-16.7%
2	KST	Công nghệ Thông tin	10.30 - 17.00	13.0	-15.0%
3	TSB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.00 - 42.90	19.0	-14.4%
4	VC2	Xây dựng và Vật liệu	3.20 - 8.45	3.2	-11.1%
5	VLA	Công nghệ Thông tin	6.60 - 13.00	8.0	-10.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.4%	28.9	23.00 - 31.10	Viễn thông	PIA
20.0%	4.8	3.70 - 9.40	Xây dựng và Vật liệu	PTD
19.9%	16.3	12.40 - 16.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CAR
19.4%	25.8	14.31 - 30.00	Xây dựng và Vật liệu	VIT
17.9%	9.9	7.10 - 32.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TJC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HLS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.00 - 29.00	16.0	-39.6%
2	IDP	Thực phẩm và đồ uống	170.00 - 304.70	207.4	-29.7%
3	ATA	Thực phẩm và đồ uống	0.30 - 0.60	0.3	-25.0%
4	GDH	Tiêu dùng không thiết yếu	7.10 - 19.00	9.0	-21.7%
5	DCT	Xây dựng và Vật liệu	0.40 - 1.00	0.4	-20.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
72.4%	23.3	8.80 - 27.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	TTG
48.3%	9.8	5.40 - 13.50	Xây dựng và Vật liệu	DKG
45.2%	4.4	3.10 - 18.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VBT
40.0%	2.1	1.50 - 19.50	Thực phẩm và đồ uống	VHF
34.8%	74.9	10.00 - 76.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VXT

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	8,734.8	230.3	12.2	3.65 - 5.73	7.3
2	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,562.2	210.4	8.9	8.73 - 11.40	-0.3
3	VVS	Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam	Ô tô và phụ tùng	14,984.2	144.4	91.6	31.92 - 109.80	-4.6
4	CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	6,123.6	135.8	16.9	16.36 - 24.64	-0.6
5	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,006.0	115.0	14.2	13.35 - 19.20	0.4
6	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên H	Thực phẩm và đồ uống	29,094.2	113.0	23.0	19.15 - 26.04	-2.3
7	MSH	Mây Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,687.6	110.8	30.5	28.40 - 41.50	0.3
8	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48,632.5	86.2	47.2	43.05 - 71.70	-0.8
9	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,400.0	84.6	33.1	23.55 - 35.85	5.9
10	NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	59,708.5	83.3	25.7	19.15 - 41.60	7.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

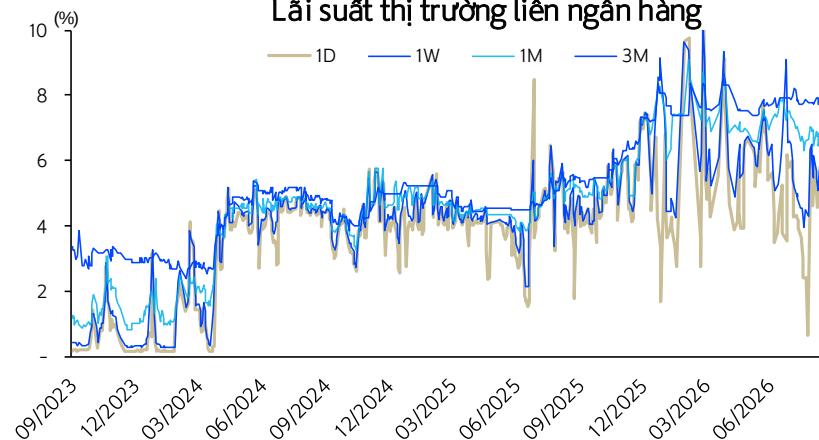
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.07	-0.6	-0.8	-0.3	0.8	
VND/USD	26,081	0.0	-0.7	-1.0	-0.8	
KRW/USD	1,351.80	-1.7	-5.5	-11.7	-6.1	
JPY/USD	156.37	-2.3	-0.9	-2.3	-0.2	
EUR/USD	0.86	-0.3	-0.8	-0.1	1.1	
SGD/USD	1.27	-0.5	-1.2	-1.4	-1.4	
CNY/USD	6.71	-0.3	-0.6	-0.9	-4.0	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	90.72	8.8	19.7	-2.5	58.0	
Xăng	311.61	-10.7	9.3	2.6	82.7	
Gas	2.93	1.3	9.1	-12.3	-20.6	
Than	147.00	12.0	10.9	0.5	36.7	
Vàng	4,480.95	0.6	9.9	0.1	3.7	
Bạc	67.15	1.2	12.8	-9.1	-6.3	
Platinum	1,820.71	-0.2	4.8	-4.1	-11.6	
Quặng sắt	99.42	3.9	6.1	-4.1	-7.2	
Thép cán	3,359.00	0.4	3.9	-1.4	2.7	
Lúa mì	741.25	-3.4	16.1	27.4	46.2	
Ngô	515.25	1.0	14.7	19.4	17.0	

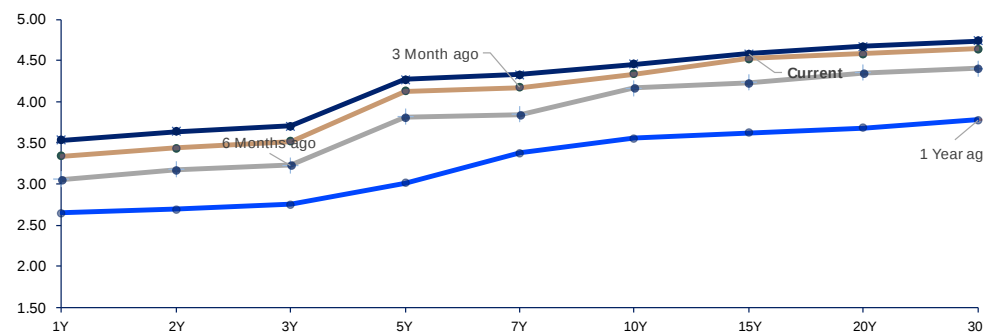
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.53	3.64	3.70	4.27	4.33	4.46	4.58	4.52	4.23
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	-3.60	0.70	0.60	0.00	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.